TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHÂU THÀNH** **TỈNH TÂY NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 69/2019/HNGĐ-ST.

Ngày: 13-9-2019.

V/v Ly hôn, tranh chấp con chung

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Tấn Thắng.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Thái Văn Lộc.

2. Bà Nguyễn Thị Kim Linh.

- *Thư ký phiên tòa*: Ông Huỳnh Thanh Hải – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Ngọc Nhiên – Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 9 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành xét xử sơ thẩm vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 240/2019/TLST-HN&GĐ, ngày 12 tháng 4 năm 2019 về việc "Ly hôn, tranh chấp nuôi con". Theo quyết định đưa vụ án xét xử số: 64/2019/QĐST-HNGĐ ngày 18 tháng 7 năm 2019:

1. Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Kim K, sinh năm 1985; (Có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt).

Địa chỉ: Tổ 02, ấp S, xã T, huyện C, tỉnh Tây Ninh.

2. Bị đơn: Anh Nguyễn Đức D, sinh năm 1975; (Có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt).

Địa chỉ: Tổ 02, ấp S, xã T, huyện C, tỉnh Tây Ninh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 08 tháng 4 năm 2019; trong quá trình giải quyết vụ án, chị Nguyễn Thị Kim K trình bày:

Chị và anh Nguyễn Đức D sống và đăng ký kết hôn với nhau vào năm 2004 tại Ủy ban nhân dân xã Thái Bình, huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến cuối năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do anh Nguyễn Đức D hay ghen tuông dẫn đến thường xuyên gây gỗ với nhau, bất đồng ý kiến. Chịvề nhà cha mẹ ruột sống từ tháng 4 năm 2019 và ly thân với anh D từ đó cho đến nay. Chị thấy tình cảm vợ chồng không còn, đời sống chung không có hạnh phúc nên yêu cầu được ly hôn với anh Nguyễn Đức D.

Về con chung: Có 02 con chung: Nguyễn Quang V, sinh ngày 27/4/2005, và Nguyễn Ngọc Bảo Y, sinh ngày 08/01/2007. Chị yêu cầu nuôi con chung là Nguyễn Quang V, sinh ngày 27/4/2005. Anh D được nuôi con chung là Nguyễn Ngọc Bảo Y, sinh ngày 08/01/2007. Không bên nào cấp dưỡng nuôi con chung cho bên nào.

Về tài sản chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Nguyễn Đức D trình bày tại biên bản lấy lời khai 25 tháng 6 năm 2019 như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Về thời gian chung sống, đăng ký kết hôn như chị Nguyễn Thị Kim K trình bày là đúng. Về nguyên nhân mâu thuẫn là do chị K có quan hệ với người đàn ông khác, anh đã phát hiện và báo công an Phường 1, thành phố Tây Ninh lập biên bản vào đầu năm 2019. Nay chị K yêu cầu ly hôn với anh, do anh theo đạo nên anh không đồng ý, Tòa án giải quyết như thế nào thì anh đồng ý như vậy.

Về con chung: Có 02 con chung: Nguyễn Quang V, sinh ngày 27/4/2005, và Nguyễn Ngọc Bảo Y, sinh ngày 08/01/2007. Anh yêu cầu được nuôi con chung là Nguyễn Ngọc Bảo Y, sinh ngày 08/01/2007; chị K nuôi con chung là Nguyễn Quang V, sinh ngày 27/4/2005. Không bên nào cấp dưỡng nuôi con chung cho bên nào.

Về tài sản chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành trình bày:

Về tố tụng: Thẩm phán thụ lý vụ án, thu thập chứng cứ, chuẩn bị xét xử và quyết định đưa vụ án ra xét xử đều đảm bảo đúng quy định về thời hạn, nội dung, thẩm quyền của Bộ luật tố tụng Dân sự; Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa thức hiện đúng trình tự, thủ tục đối với phiên tòa dân sự. Những người tham gia tố tụng đều thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Kim K: Cho chị Nguyễn Thị Kim K được ly hôn với anh Nguyễn Đức D; Chị Nguyễn Thị Kim K tiếp tục trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng các con chung là Nguyễn Quang V, sinh ngày 27/4/2005. Anh Nguyễn Đức D tiếp tục trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng các con chung là Nguyễn Ngọc Bảo Y, sinh ngày 08/01/2007. Ghi nhận chị Khánh và anh Duy không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung. Chị Nguyễn Thị Kim K phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa, căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, xét thấy:

[1] Về tố tụng: Chị Nguyễn Thị Kim K và anh Nguyễn Đức D có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt. Hội đồng xét xử căn cứ Khoản 1 Điều 227 và Điều 238 Bộ luật tố

tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt chị Nguyễn Thị Kim K và anh Nguyễn Đức D.

[2] Về thẩm quyền giải quyết: Anh Nguyễn Đức D có hộ khẩu thường trú và chổ ở hiện nay tại xã Thái Bình, huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh. Do đó, Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh thụ lý có thẩm quyền giải quyết theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về quan hệ tranh chấp: Chị Nguyễn Thị Kim K và anh Nguyễn Đức D chung sống và có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật. Chị Nguyễn Thị Kim K yêu cầu ly hôn, yêu cầu giải quyết con chung với anh Nguyễn Đức D. Do đó, quan hệ tranh chấp được xác định là tranh chấp về ly hôn, tranh chấp nuôi con theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự.

[4] Về nội dung: Chị Nguyễn Thị Kim K và anh Nguyễn Đức D chung sống và đăng ký kết hôn năm 2004 tại Uỷ ban nhân dân xã Thái Bình, huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh, đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp được pháp luật thừa nhận và bảo vệ. Trong quá trình chung sống có phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng ghen tuông, bất đồng ý kiến, thường xuyên cải nhau.

Xét thấy tình trạng hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị Kim K và anh Nguyễn Đức D đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, cần chấp nhận yêu cầu của chị Nguyễn Thị Kim K, cho chị Nguyễn Thị Kim K ly hôn với anh Nguyễn Đức D là có cơ sở.

[5] Về con chung: Chị Nguyễn Thị Kim K và anh Nguyễn Đức D có 02 con chung là Nguyễn Quang V, sinh ngày 27/4/2005, và Nguyễn Ngọc Bảo Y, sinh ngày 08/01/2007. Chị Nguyễn Thị Kim K yêu cầu được nuôi con chung là Nguyễn Quang V, sinh ngày 27/4/2005 là phù hợp với tâm tư, nguyện vọng của con chung Nguyễn Quang V nên giao con chung Nguyễn Quang V cho chị Nguyễn Thị Kim K

tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục là phù hợp. Anh Nguyễn Đức D yêu cầu được nuôi con chung là Nguyễn Ngọc Bảo Y, sinh ngày 08/01/2007 là phù hợp với tâm tư, nguyện vọng của con chung Nguyễn Ngọc Bảo Y nên giao con chung Nguyễn Ngọc Bảo Y cho anh Nguyễn Đức D tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục là phù hợp.

[6] Tài sản chung: Không yêu cầu nên Tòa án không đặt ra giải quyết.

[7] Về án phí: Chị Nguyễn Thị Kim K phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng theo quy định tại Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị quyết 326/2016/ UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu án phí, lệ phí Tòa án, tạm ứng án phí, tạm ứng lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ nêu trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 51; Điều 56; Điều 57; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình.

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/ UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu án phí, lệ phí Tòa án, tạm ứng án phí, tạm ứng lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Cho chị Nguyễn Thị Kim K và anh Nguyễn Đức D được ly hôn.

2. Về con chung: Chị Nguyễn Thị Kim K tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung là Nguyễn Quang V, sinh ngày 27/4/2005. Anh Nguyễn Đức D tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung là Nguyễn Ngọc Bảo Y, sinh ngày 08/01/2007. Ghi nhận chị Nguyễn Thị Kim K và anh Nguyễn Đức D không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung: Không yêu cầu nên Tòa án không đặt ra giải quyết.

4. Về án phí: chị Nguyễn Thị Kim K phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm nhưng được khấu trừ 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí chị Nguyễn Thị Kim K đã nộp theo biên lai thu số 0019688 ngày 12 tháng 4 năm 2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Châu Thành. Chị Nguyễn Thị Kim K đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Chị Nguyễn Thị Kim K và anh Nguyễn Đức D được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án, hoặc bản án được niêm yết tại địa phương nơi cư trú.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ toạ phiên tòa
(đã ký)
Trần Tấn Thắng

Nơi nhận :
- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND H.Châu Thành;
- THADS H.Châu Thành;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết hôn;
- Lưu : Tập án;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ/.